

Bản án số: 1543/2020/DS-ST

Ngày: 21/9/2020

V/v tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Tiên**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Diệu Hà**

2. Ông **Nguyễn Thành Thông**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **An Phương Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-DS ngày 28/02/2019 về việc “Tranh chấp thừa kế”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3943/2020/QĐ-XXST ngày 03/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9559/2020/QĐ-ST ngày 27/8/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Trung Đ**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: 120 Đường HTM, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Đình Đ1**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 120 Đường HTM, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Văn Đ3**, sinh năm 1935

Địa chỉ: 120 Đường HTM, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ3: Ông **Trần Trung Đ**, sinh năm 1976 (có mặt)

2. Ông LBH, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: 43 BH, Phường 15, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông TĐM, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: 63/34 đường LVS, Phường 13, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông TTQ , sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 4201 W 5th St., #313, SA, CA 92703, USA.

5. Ông TĐN, sinh năm 1973 (xin vắng)

Địa chỉ: 3827 Valencia Peak, San Antonio, TX 78261, USA.

Đại diện theo ủy quyền của ông N: Ông Trần Trung Đ, sinh năm 1976

6. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Địa chỉ: 85 đường PKB, phường ĐK, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tập đoàn V- Công ty Cổ phần (xin vắng)

Địa chỉ: 72 đường LTT, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 TP.HCM (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 93-95 đường HN, phường NTB, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG

Nguyên đơn ông Trần Trung Đ trình bày:

Cha mẹ ông là ông Trần Văn Đ3 và bà Lê Thị Đ4 có tạo lập tài sản chung là nhà đất 8 bis HL Nguyễn Huệ, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2009 bà Lê Thị Đ4 mất, không để lại di chúc.

Theo Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 25/5/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A, Công văn số 658/BBT ngày 08/6/2010 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Công văn số 142-10/CNVC-HT ngày 26/5/2010 của Công ty cổ phần V thì số tiền bồi thường, hỗ trợ di dời đối với nhà đất nêu trên là 1.134.336.720 đồng, số tiền thưởng di dời sớm là 854.224.480 đồng.

Ông Đ3 và bà Đ4 có tổng cộng 06 người con gồm các ông: Trần Đình Đ1 (sinh năm 1967); TTQ , sinh năm 1968; LBH (sinh năm 1971); TĐN (sinh năm 1973); TĐM (sinh năm 1975) và Trần Trung Đ (sinh năm 1976)

Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A đã nhiều lần mời các đồng thừa kế của bà Đ4 đến nhận tiền bồi thường, nhưng do ông Đ1 không hợp tác,

không có mặt nên các đồng thừa kế đến nay vẫn chưa nhận được tiền bồi thường. Từ ngày 11/6/2010 đến nay, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi số tiền trên vào Ngân hàng và có thông báo bằng văn bản đến các đồng thừa kế của bà Đ4.

Vì lẽ đó, ông Trần Trung Đ khởi kiện ông Trần Trung Đ1, yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với số tiền bồi thường, và tiền thưởng hỗ trợ di dời sớm nêu trên cho các đồng thừa kế của bà Đ4.

Bị đơn ông Trần Đình Đ1 có hộ khẩu thường trú tại số 120 Đường HTM, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử để ông Đ1 thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tuy nhiên đến nay ông Đ1 không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm các ông: Trần Văn Đ3, TĐM, ông LBH, TĐN (ông Đ3 và ông Nhật do ông Trần Trung Đ đại diện) cùng thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TTQ là người mang quốc tịch Việt Nam và đang cư trú tại Hoa Kỳ. Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đối với ông theo quy định của pháp luật, thông báo cho ông biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như lịch xét xử để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng. Tuy nhiên đến nay ông Quốc không có mặt cũng như không có ý kiến phản hồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Nhà đất 8Bis HL Nguyễn Huệ, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Lê Thị Đ4 (chết ngày 20/10/2009) sang nhượng lại từ bà Lê Thị H ngày 18/6/1970 và đã sử dụng nhà đất vào việc kinh doanh từ 6/1970 đến nay.

Ngày 25/5/2010 Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND về bồi thường hỗ trợ và tái định cư để thu hồi đất tại nhà đất trên cho các đồng thừa kế của bà Lê Thị Đ4 với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 1.134.336.720 đồng.

Ngày 11/10/2010 ông Trần Văn Đ3 đại diện cho các đồng thừa kế của bà Đ4 đã ký Biên bản thỏa thuận số 198/ED với Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, đồng ý nhận số tiền 1.134.336.720 đồng, sau khi lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế, đồng thời cùng ngày gia đình ông Đ3 đã di dời, bàn giao nhà đất cho cơ quan có thẩm quyền.

Do chưa thỏa thuận được số tiền phân chia di sản giữa các đồng thừa kế nên Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A đã lập thủ tục gửi số tiền trên vào Ngân hàng Dầu khí Toàn cầu GP Bank Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/6/2010; đến ngày 14/10/2013 số tiền bồi thường này được chuyển qua Ngân hàng CT Việt Nam - nay là Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- Tập đoàn V - Công ty CP trình bày:

Việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với căn nhà số 8Bis HL Nguyễn Huệ, phường BN, Quận A của gia đình bà Đ4 là do trách nhiệm của Công ty Cổ phần V, và hiện nay là Tập đoàn V- Công ty CP (sau đây gọi tắt là Công ty). Công ty xác nhận số tiền bồi thường 1.134.336.720 đồng- số tiền này do Công ty đã bàn giao cho Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A để chi trả cho người dân theo đúng quy định.

Đối với số tiền thưởng 854.224.480 đồng cho gia đình bà Lê Thị Đ4 đã thực hiện bàn giao mặt bằng và ký thỏa thuận nhận bồi thường trước ngày 15/10/2010, Công ty sẽ thực hiện chi trả theo đúng cam kết của Công ty Cổ phần V trước đây, sau khi có phán quyết của Tòa án về quyền thừa kế của các đương sự.

Công ty đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 TP.HCM trình bày:

Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh hiện có giữ tài khoản của bà Lê Thị Đ4 (do Ban bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A lập thủ tục gửi) với các thông tin như sau:

Chủ tài khoản: Các thừa kế của bà Lê Thị Đ4.

Số tài khoản: 229000045664

Số dư đến ngày 22/7/2020 là 2.150.441.237 đồng.

Trong vụ án này, Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 TP.HCM yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, xét xử của Tòa án các cấp.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: vì số tiền 1.134.336.720 đồng là tài sản chung của bà Đ4 và ông Đ3. Bà Đ4 chết không để lại di chúc, nên chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với phần tài sản thuộc sở hữu của bà Đ4, là $\frac{1}{2}$ số tiền bồi thường, số còn lại thuộc quyền sở hữu của ông Đ3, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt ông LBH, ông TĐM, thống nhất với yêu cầu bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa.

Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh đã bổ sung Bảng sao kê lập ngày 18/9/2020, xác nhận số dư tài khoản của các thừa kế của bà Đ4 đến ngày 14/9/2020 là 2.631.611.420 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, có lưu ý Hội đồng về việc điều chỉnh tên gọi của Công ty Cổ phần V thành Tập đoàn V- Công ty CP.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Đ4, gồm: $\frac{1}{2}$ số tiền bồi thường (cộng tiền lãi) và $\frac{1}{2}$ số tiền thưởng; thực hiện chia đều cho hàng thừa kế thứ 1 của bà Đ4: chồng (ông Đ3) và 06 người con. Đối với số tiền còn lại là tài sản riêng của ông Đ3.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với số tiền bồi thường từ việc thu hồi nhà đất trong dự án Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm V, phường BN, Quận A; trong tranh chấp này có đương sự là người nước ngoài, nên yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5 Điều 26; Điều 35 và Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét bị đơn Trần Đình Đ1 đã được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- ông TĐN, đã có lời khai và văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Mỹ và TTQ có quốc tịch Việt Nam, đang định cư tại Hoa Kỳ đã được Tòa án thực hiện đầy đủ thủ tục ủy thác tư pháp, căn cứ các Điều 227, 228, 474 và 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ nội dung tại Công văn số của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Văn bản số 852/UBND-BBT ngày 02/5/2019 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A và qua lời thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định nhà đất số 8Bis HL Nguyễn Huệ, phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của bà Đ4 và ông Đ3. Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm V, phường BN, Ủy ban nhân dân Quận A đã ban hành Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 25/5/2010 về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi nhà đất này. Theo đó, các thừa kế bà Đ4 (bà Đ4 chết năm 2009) được bồi thường, hỗ trợ số tiền 1.134.336.720 đồng, nhưng do ông Đ1 (một trong những hàng thừa kế của bà Đ4) không hợp tác, không có mặt nên các đồng thừa kế đến nay vẫn chưa nhận được tiền bồi thường, do đó, nguyên đơn Trần Trung Đ là con ruột của bà Đ4, có quyền khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của bà Đ4 theo quy định tại Điều 613, Điều 614 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và tranh chấp này còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét bà Đ4 chết và không có di chúc, di sản của bà để lại gồm 02 khoản:

Khoản thứ 1: $\frac{1}{2}$ số tiền bồi thường cùng với tiền lãi phát sinh tương ứng với thời gian mà Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A chuyển số tiền bồi thường này vào tài khoản Ngân hàng theo quy định. Căn cứ Văn bản số 852/UBND-BBT ngày 02/5/2019 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng Quận A, Công văn số 82/2020/CV/VGR-HCM ngày 04/3/2020 của Tập Đoàn V- Công ty CP và Bảng sao kê ngày 18/9/2020 của Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh, có cơ sở xác định số tiền bồi thường cho các thừa kế của bà Đ4 sau khi cộng dồn lãi phát sinh đã tăng lên thành 2.163.611.420 đồng. Trong đó, phần thuộc sở hữu của ông Đ3 là $2.163.611.420 \text{ đồng} / 2 = 1.081.805.710 \text{ đồng}$. Phần còn lại là di sản của bà Đ4 sẽ được chia đều cho ông Đ3 và 06 người con.

Khoản thứ 2: Số tiền thưởng (cho việc bàn giao mặt bằng sớm) 854.224.480 đồng, hiện do Tập đoàn V-Công ty CP lưu giữ, thì $\frac{1}{2} = 427.112.240 \text{ đồng}$ thuộc sở hữu riêng của ông Đ3, $\frac{1}{2}$ còn lại là di sản của bà Đ4 cũng sẽ được chia làm 07 phần.

Như vậy, di sản của bà Đ4 được chia cụ thể như sau:

- Tiền bồi thường căn nhà 8Bis HL Nguyễn Huệ: $1.081.805.710 \text{ đồng} / 7 = 154.543.672 \text{ đồng}$. (1)

- Tiền thưởng: $427.112.240 \text{ đồng} / 7 = 61.016.034 \text{ đồng}$. (2)

Mỗi thừa kế của bà Đ4 sẽ được hưởng hai khoản (1) + (2) = 215.559.706 đồng.

Riêng ông Đ3 được thực nhận là: $1.081.805.710 \text{ đồng} + 427.112.240 \text{ đồng} + 215.559.706 \text{ đồng} = 1.724.477.656 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền bồi thường, do tiền lãi được tạm tính đến ngày 14/9/2020, nên ngoài số tiền thừa kế đã được xác định trong bản án này, thì các đồng thừa kế của bà Đ4 còn được nhận thêm tiền lãi phát sinh theo tài khoản tiết kiệm số **229000045664** tại Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: những người được chia thừa kế phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền được hưởng. Ông Trần Trung Đ khi khởi đã nộp tạm ứng án phí, nên sẽ được cản trừ. Riêng ông Đ3, do trên 60 tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại của Luật Người cao tuổi.

Chi phí ủy thác tư pháp do nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 5 Điều 26; các Điều 35, 37, 48, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 613, 614, 649, 650, 651 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Trung Đ.

1.1. Công nhận di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Đ4 là số tiền 1.081.805.710 đồng và tiền thưởng 427.112.240 đồng.

1.2. Những người được hưởng thừa kế của bà Lê Thị Đ4 gồm: các ông Trần Văn Đ3, Trần Đình Đ1, TĐM, LBH, TTQ (Tran Quoc Trung), TĐN, Trần Trung Đ.

1.3. Chia thừa kế theo pháp luật cho các ông: Trần Văn Đ3, ông Trần Đình Đ1, TĐM, LBH, TTQ, TĐN, Trần Trung Đ, mỗi người được hưởng 215.559.706 (Hai trăm mười lăm triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm lẻ sáu) đồng; Ông Trần Văn Đ3 còn được nhận thêm số tiền 1.081.805.710 đồng + 427.112.240 đồng- là tài sản riêng của ông. Như vậy, tổng số tiền ông Đ3 được thực nhận là 1.724.477.656 (Một tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi sáu) đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 15/9/2020 cho đến khi thi hành xong bản án, các đồng thừa kế của bà Đ4 còn được nhận thêm tiền lãi phát sinh tương ứng, theo tài khoản tiết kiệm số **229000045664** tại Ngân hàng TMCP CT Việt Nam- chi nhánh 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập đoàn V- Công ty CP có trách nhiệm thi hành chi thưởng số tiền 854.224.480 (Tám trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm tám mươi) đồng cho các thừa kế của bà Lê Thị Đ4.

Tất cả thi hành tại Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Các ông Trần Văn Đ3, ông Trần Đình Đ1, TĐM, LBH, TTQ (Tran Quoc Trung), TĐN, Trần Trung Đ mỗi người phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền được hưởng, án phí là 10.777.985 (Mười triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi năm) đồng.

Riêng ông Trần Trung Đ được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.350.000 đồng theo biên lai thu số 0046138 ngày 18/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, ông Đ chỉ phải nộp thêm 7.427.985 (bảy triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi năm) đồng.

Ông Trần Văn Đ3 được miễn án phí.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp, nguyên đơn tự nguyện chịu, đã nộp xong.

Các đương sự thi hành án theo các Điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Tiên